

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST-VB
Ngày 09 tháng 7 năm 2025
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÀO CAI.**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Trung
2. Bà Vũ Thị Hồng Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Ng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu
Vực 8 - Lào Cai .

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu Vực 8 - Lào Cai tham gia phiên
tòa: Bà Hoàng Thị Nhung- Kiểm sát V.

Ngày 09 tháng 7 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu Vực 8 - Lào Cai. Tiến
hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2025/TLST- HNGĐ
ngày 11 tháng 4 năm 2025. Về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly
hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXX ST- HNGĐ
ngày 09 tháng 6 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST -
HNGĐ ngày 24/6/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Thôn B 4, xã Ch K, huyện VB, tỉnh LC. Chỗ ở hiện Thôn B 1,
xã Ch K(nay là thôn B 4 xãCh K, tỉnh L C). Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện tại: Thôn B4, xã ChK, huyện V B, tỉnh Lào Cai
(nay là thôn B 4, xã ChK, tỉnh L C). Vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Hiền, chị Nguyễn Thị Độ. Vắng mặt
có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của
chị Nguyễn Thị Đ trình bày, có yêu cầu: Ngày 06/3/2012 chị tự nguyện đăng
ký kết hôn với anh Nguyễn Văn V tại UBND xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn.
Hạnh phúc được khoảng 10 năm đến đầu năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu
thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh V bất đồng quan điểm, phong cách sống,
gay gắt nhất vào tháng 9/2022 đến nay đã sống ly thân, bỏ mặc không còn quan
tâm, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình
cảm với anh V tính đến nay khoảng 03 năm 07 tháng nên chị không có thai với

anh V. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh V. Đề nghị đ-ợc ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con chị Nguyễn Thị Đ xác định: Chị và anh V có 02 con chung là cháu Nguyễn Hải V, sinh ngày 20/01/2012, cháu Nguyễn Hồng Ng, sinh ngày 08/8/2014. Hiện Cháu V, cháu Ng đang sống cùng chị Đ. Nay, chị đề nghị Tòa giải quyết giao cháu V, cháu Ng cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cùng chị đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản, nghĩa vụ thanh toán: Chị Nguyễn Thị Đ xác định, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn V: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thông báo và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) cho anh V và giao văn bản tố tụng của tòa cho anh V. Tuy nhiên, anh V tự tước đi các quyền và nghĩa vụ, không tham gia tố tụng, không ghi ý kiến trình bày quan điểm về mối quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đôi với yêu cầu khởi kiện của chị Đ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh V. Anh V đã được biết chị Đ khởi kiện về ly hôn, về giao con khi ly hôn với anh V.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 8, tỉnh Lào Cai có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 229; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Nguyễn Thị Đ đ-ợc ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

+ Về con: Giao cháu Nguyễn Hải V, sinh ngày 20/01/2012, cháu Nguyễn Hồng Ng, sinh ngày 08/8/2014 cho chị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi đủ 18 tuổi.

+ Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Đ giao nộp và Tòa án xác minh thu thập được tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa chị Đ và anh V. Do anh V biết chị Đ yêu cầu giải quyết ly hôn với anh nên anh đi, không thông báo nơi ở mới và thông báo thời điểm trở về, cố ý giấu địa chỉ nơi ở mới, nơi làm việc hiện tại cho chị Đ không biết được địa chỉ mới của anh V nhằm né tránh việc ly hôn với chị Đ. Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đều được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng và phổ biến về các quyền, nghĩa vụ để anh V biết đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ và trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ. Sau đó anh V đi làm kinh tế thì văn bản tố tụng được tổng đạt, niêm yết theo quy định đều là hợp lệ. Do anh V không tham gia tố tụng và không ghi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ và không gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo, không có yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập để bảo vệ quyền và lợi ích của mình từ khi thụ lý đến khi xét xử lần thứ nhất vào ngày 24/6/2025 và xét xử lần hai được mở lại ngày hôm nay anh V cố ý bỏ mặc không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu Vực 8, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử:

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ xác định, ngày 06/3/2012 chị và anh Nguyễn Văn V tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn. Hạnh phúc được khoảng 10 năm đến đầu năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Đ và anh V bất đồng quan điểm, phong cách lối sống, thường xuyên điều qua tiếng lại, gay gắt nhất tháng 9/2022 chị bỏ mặc không còn quan tâm, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình cảm với anh V tính đến nay khoảng 03 năm 07 tháng nên chị Đ không có thai với anh V. Xét thấy, chị Đ thực sự không còn tình cảm với anh V, thời gian chung sống với nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu sự chăm lo, yêu thương quý trọng giữa vợ và chồng, làm rạn nứt tình cảm và anh V không hợp tác, không giao nộp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quan điểm của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện chí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh V mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử C áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con: Chị Nguyễn Thị Đ xác định: Đối với cháu Nguyễn Hải V, sinh ngày 20/01/2012, cháu Nguyễn Hồng Ng, sinh ngày 08/8/2014. Mặc dù chị Đ và anh V không thỏa thuận về việc giao con khi ly hôn. Tuy nhiên khi ly thân anh đã tự giao hai người con trên cho chị V nuôi dưỡng, giáo dục. Nay, chị Đ đề nghị tiếp tục giao cháu V, cháu Ng cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét thấy, thu nhập hàng tháng của chị Đ, anh V đều có nguồn thu nhập từ tăng gia trồng trọt, khi nông nhàn đi làm thuê mỗi tháng chị Đ có thu nhập khoảng 5.000.000đ đến 6.000.000đ có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con. Hiện cháu V, cháu Ng đã và đang được chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay đã được đảm bảo. Do vậy để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho cháu V, cháu Ng, cần chấp nhận đề nghị của chị Đ giao cháu V, cháu Ng cho chị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với nguyện von của các cháu, với qui định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với việc tự nguyện giao con của đương sự khi ly thân.

Về tài sản, vay nợ: Chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu và xác định không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị đơn Anh Nguyễn Văn V không có yêu cầu phản tố và không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[3] Về sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Văn V không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

[6] Ý kiến của Kiểm sát V tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ Điều 12 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Nguyễn Thị Đ đ-ợc ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn V chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu cháu Nguyễn Hải V, sinh ngày 20/01/2012, cháu Nguyễn Hồng Ng, sinh ngày 08/8/2014 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành V gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị Đ.

Anh Nguyễn Văn V không phải chịu tiền án phí cấp dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND Khu vực 8 (2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- THA Dân sự tỉnh Lào Cai (1);
- UBND xã Chiềng Ken (01).
- Lưu HS vụ án (02),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA**

Đỗ Thị Lụa